

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2014

TP.HCM, THÁNG 03/2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
- Giấy CNĐKDN: số 0305168938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 27/08/2007 và thay đổi lần thứ 6 ngày 15/12/2014.
- Vốn điều lệ: 240.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2014: 390.716.507.185 đồng.
- Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM
- Số điện thoại: 08.3742.3499 - 08.3742.3501
- Số fax: 08.3742.3500
- Website: catlaiport.com.vn
- Mã cổ phiếu: CLL

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được thành lập vào ngày 27/08/2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007643 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, với vốn điều lệ ban đầu là 150.000.000.000 đồng. Cổ đông sáng lập chính là Công ty Đầu tư và Xây dựng Thanh niên xung phong (CINCO), nay là Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong (24,38% vốn điều lệ) và Công ty Tân Cảng Sài Gòn (nay là Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn – 20,89% vốn điều lệ). Công ty thành lập để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và khai thác cầu cảng chuyên dụng xếp dỡ hàng container của Cảng Cát Lái tại phường Cát Lái quận 2, TP.Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận đầu tư số 41121000087 do Ủy ban nhân dân TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 09/06/ 2008. Cảng Cát Lái xây dựng trên khu đất 6,2 ha và mặt nước tiếp giáp khu đất phía bờ sông Đồng Nai thuộc phạm vi khu nước cầu tàu Vitaico cũ đã di dời thành cảng liên hoàn với khu cảng container hiện hữu Tân Cảng Cát Lái của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn theo đúng định hướng quy hoạch cảng của Chính phủ và thành phố Hồ Chí Minh.

- Giai đoạn tháng 09/2007 đến hết tháng 12/2008 Công ty đã tiến hành các thủ tục xin giấy chứng nhận đầu tư và đầu tư xây dựng từ khu đất, cầu cảng chuyên dụng của Công ty Vitaico cũ, thành Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái với quy mô 216 mét cầu cảng container chuyên dụng có khả năng tiếp nhận tàu 3 vạn tấn sức chở 2.500 teu có thể cập cảng và 6,2 ha bãi hàng container cùng với các thiết bị xếp dỡ phục vụ cho hoạt động khai thác cảng biển bao gồm: cầu khung Mijack, cầu bờ K.E.
- Ngày 07/01/2009 Cục Hàng hải Việt Nam đã cấp giấy phép chính thức đưa cầu cảng vào hoạt động. Sau hơn hai năm đưa vào hoạt động cầu tàu số 7 (B7) với quy mô 216 mét cầu cảng container chuyên dụng, Công ty đã khai thác 100% công suất thiết kế với tổng lượng hàng container bình quân thông qua cảng 400.000 teu/năm.
- Ngày 31 tháng 07 năm 2009, Công ty thay đổi kinh doanh lần thứ 1, thay đổi số chứng nhận đăng ký kinh doanh cũ theo mã số thuế là 0305168938.
- Tháng 12/2009 Công ty Hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng đầu tư khai thác bến tàu 2.200 DWT (bến sà lan B7).
- Ngày 30 tháng 05 năm 2008 Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng.
- Tháng 8/2011 Công ty chào bán chứng khoán ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 149.973.470.000 đồng lên 240.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 85/ GCN- UBCK ngày 18 tháng 8 năm 2011. Công ty hoàn thành đợt chào bán và báo cáo UBCK Nhà nước vào ngày 10/11/2011.
- Năm 2011: Công ty đầu tư tiếp một cầu bờ container dạng khung chạy trên ray tạo thành hệ thống thiết bị cầu bờ hiện đại, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu xếp dỡ xuất nhập tàu tại cầu tàu số 7 ngày càng tăng, nâng cao hiệu quả sử dụng cầu đồng thời nâng cao hiệu quả hệ số sử dụng cầu tàu (về khả năng tiếp nhận tàu và giải phóng tàu nhanh).
- Năm 2012: Nhằm đáp ứng nhu cầu xếp dỡ container tại bãi hàng, tháng 09/2012 Công ty đưa vào khai thác 2 cầu Kalmar 6+1 hiện đại, sản lượng khai thác bình quân hiện nay trên 15.000 container/tháng
- Tháng 3/2013 Công ty trở thành công ty đại chúng quy mô lớn.
- Ngày 08/07/2014, Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được đưa vào giao dịch chính thức trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái không ngừng phát triển lớn mạnh. Giai đoạn từ khi thành lập đến cuối năm 2008, Công ty triển khai đầu tư xây dựng toàn diện hệ thống cầu cảng, bến bãi, máy móc thiết bị hiện đại và đồng thời tuyển dụng, đào tạo CBNV, hoàn thiện bộ máy tổ chức, chuẩn bị nguồn lực cho chiến lược phát triển lâu dài. Đầu năm 2009 Công ty chính thức đưa dự án 216 mét cầu cảng B7 vào khai thác, từ đó hiệu quả hoạt động về doanh thu và lợi nhuận của Công ty không ngừng nâng cao.

Hiện nay với quy mô 216 mét cầu cảng container chuyên dụng (cầu cảng B7) có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng toàn phần 30.000 DWT tương đương với sức chở 2.500 TEU cập cảng làm hàng, bến tàu B7 (80 mét) tiếp nhận tàu có tải trọng 2.200 DWT cùng với các

thiết bị xếp dỡ phục vụ cho hoạt động khai thác cảng biển hiện đại bao gồm: 02 cầu bờ K.E, 01 cầu bờ Kocks, 01cầu bờ Libhherr, 02 cầu khung Kalmar 6+1 và 43 xe đầu kéo hoạt động liên tục 24/24 giờ mỗi ngày có thể đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

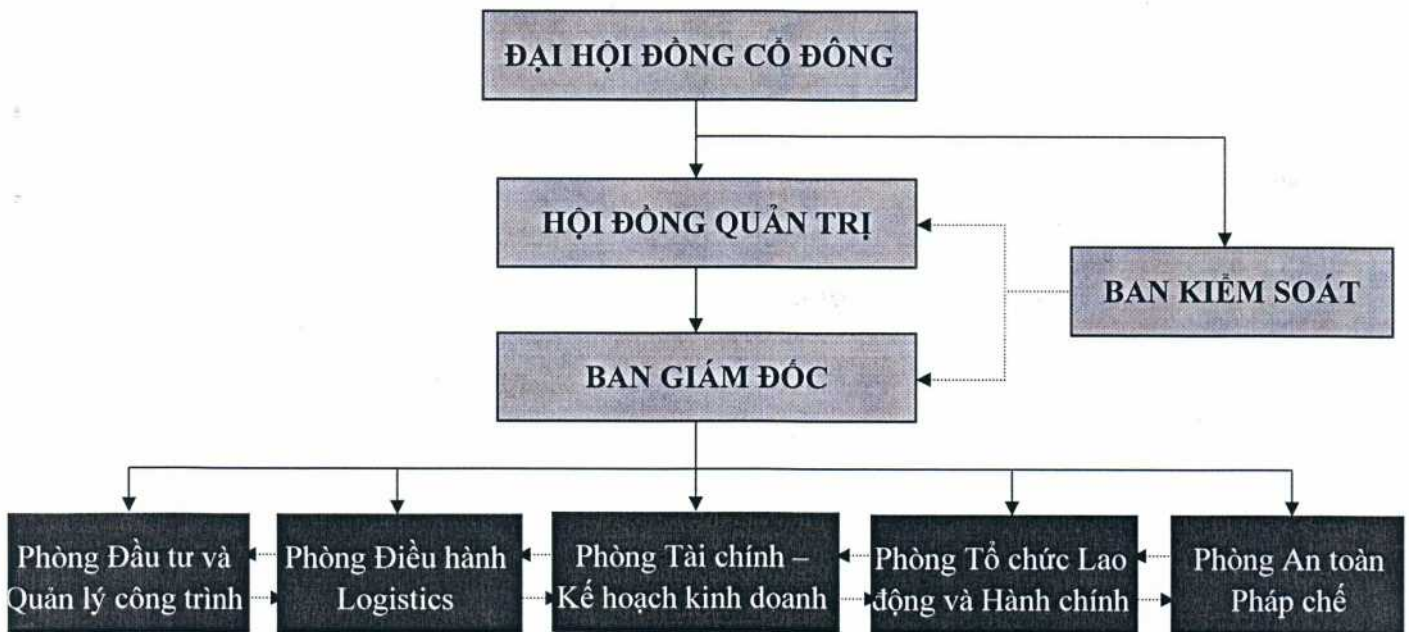
- Cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ tại Cảng Tân Cảng - Cái Lái, 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải trên thị trường Việt Nam – Lào – Cambodia.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị:

- Cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.
- Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát nhiệm vụ Hội đồng quản trị, Ban giám đốc. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên.
- Ban giám đốc: do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Ban Giám đốc gồm: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý:



c) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Công ty được thành lập nhằm mục đích huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, kinh doanh các dịch vụ cung ứng cảng biển, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đem lại nguồn lợi nhuận ngày tăng cho cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty trong thời gian tới, tập trung vào các vấn đề sau:

- Với lợi thế hoạt động trong hệ thống Cảng Cát Lái và chuỗi cung ứng logistics của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, bên cạnh hoạt động kinh doanh cốt lõi là khai thác cảng, Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái hướng tới mục tiêu mang đến chất lượng dịch vụ hàng đầu và là lựa chọn tin cậy của khách hàng về nhà tổ chức dịch vụ vận tải - logistics chuyên nghiệp, gắn kết hoạt động khai thác cảng biển với đội vận tải mạnh, cung cấp dịch vụ door to door, vận tải Bắc - Nam và liên vận quốc tế Việt Nam - Lào - Campuchia.
- Đồng thời, Công ty sẽ đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh trong các lĩnh vực là thế mạnh khác gắn liền với khai thác cảng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và có tốc độ tăng trưởng nhanh.
- Xác định khách hàng là một trong những yếu tố cốt lõi cho việc xây dựng uy tín doanh nghiệp, hướng đến sự phát triển bền vững, trong quá trình phát triển dịch vụ, Công ty luôn đặt trọng tâm đáp ứng tốt nhất công tác An toàn - Chất lượng của khách hàng.
- Sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp; hoàn thiện cơ chế quản lý, điều hành nhằm tiến tới mục tiêu phát triển bền vững.
- Chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân viên; thường xuyên có những chính sách thu hút lực lượng lao động có trình độ, tay nghề cao; xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng, giữ chân những nhân viên giỏi nhằm ổn định tổ chức, duy trì sự hài lòng và gắn bó của khách hàng đối với Công ty.
- Thực hiện tốt mối quan hệ bình đẳng giữa Công ty với cán bộ công nhân viên, đảm bảo lợi ích hài hòa cho cổ đông và người lao động, chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.
- Xây dựng những giá trị văn hoá tốt đẹp mang bản sắc riêng của Công ty.

c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Đảm bảo mục tiêu an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy theo quy định. Hàng năm, Công ty đều tổ chức lớp “An toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ” cho toàn bộ cán bộ, nhân viên, công nhân của Công ty tham gia.
- Ban Giám đốc luôn ủng hộ và nhiệt tình hỗ trợ Công đoàn Công ty tham gia các hoạt động vì cộng đồng và các hoạt động phong trào.

6. Các rủi ro:

a) Rủi ro về kinh tế:

- Tiến độ tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và lĩnh vực ngân hàng tương đối chậm có thể tác động tiêu cực tới tình hình tài chính vĩ mô, suy giảm triển vọng tăng trưởng và tạo ra nhiều nợ công lớn.
- Định hướng xuất khẩu của nền kinh tế Việt Nam đặt Việt Nam vào thế không mấy thuận lợi trong nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là tại các quốc gia phát triển tiêu thụ nhiều hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.
- Rủi ro về thị trường tài chính: xu hướng tăng lãi suất ở các nền kinh tế chủ đạo có thể là một vấn đề đối với nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh còn dễ bị tổn thương của lĩnh vực ngân hàng trong nước và mức nợ cao trong nền kinh tế.
- Rủi ro về biến động giá nhiên liệu, giá các thiết bị vật tư đầu tư hệ thống cảng: giá nhiên liệu, vật tư thiết bị cho hệ thống cảng biển tăng/giảm ảnh hưởng không nhỏ đến giá thành dịch vụ đầu ra.
- Rủi ro về tỷ giá: doanh thu cung cấp dịch vụ cảng biển là doanh thu chủ yếu của Công ty và ít bị ảnh hưởng do biến động về tỷ giá. Tuy nhiên, các trang thiết bị cần phải nhập từ nước ngoài. Hơn nữa, doanh thu vận tải các tuyến liên vận Việt Nam – Lào – Cambodia được tính bằng ngoại tệ, nên sự biến động về tỷ giá ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu, thanh toán với nhà cung cấp và thời gian hoàn vốn đầu tư của Công ty.

b) Rủi ro trong cạnh tranh:

- Cạnh tranh không chỉ về cung mà còn về chất lượng dịch vụ cảng biển. Bởi vì, trong lĩnh vực giao nhận vận chuyển (rộng hơn là logistics), nhà đầu tư nước ngoài có tiềm năng lớn và kinh nghiệm hơn các doanh nghiệp trong nước. Đây chính là thách thức lớn và rủi ro trong cạnh tranh đối với ngành giao nhận vận chuyển Việt Nam.
- Thị trường vận tải hàng hóa, dịch vụ cung ứng cảng biển và dịch vụ logistic ngày càng có nhiều công ty đầu tư và tham gia nên tính cạnh tranh ngày càng gay gắt.

c) Rủi ro về pháp luật:

- Là công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác cảng và mới đây vừa mở rộng sang lĩnh vực logistics còn non trẻ - nơi mà hệ thống pháp luật liên quan đang trong giai đoạn hoàn thiện, văn bản pháp luật mới liên tục được ban hành, các chính sách của nhà nước trong lĩnh vực vận tải, xuất nhập khẩu thay đổi cũng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Luôn nhận thức rõ ràng những rủi ro từ sự thay đổi của pháp luật đến hoạt động của Công ty, chính vì vậy Công ty thường xuyên cập nhật những văn bản pháp luật mới nhất liên quan đến lĩnh vực vận tải và các lĩnh vực liên quan khác.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

BẢNG KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Kết quả năm 2014	So sánh kết quả 2014 với kế hoạch 2014		So sánh kết quả 2014 với thực hiện 2013	
					Số tiền	Tăng giảm %	Số tiền	Tăng giảm %
1	Tổng doanh thu	199,988,743,445	229,000,000,000	236,003,118,671	7,003,118,671	3.06%	36,014,379,226	18.01%
2	Lợi nhuận trước thuế	91,418,400,438	93,879,359,561	95,742,194,876	1,862,835,315	1.98%	4,323,798,438	4.73%
3	Thuế TNDN (*)	9,169,878,804	18,775,871,912	19,294,035,986	518,164,074	2.76%	10,124,157,182	110.41%
4	Lợi nhuận sau thuế	82,248,521,634	75,103,487,649	76,448,158,890	1,344,671,241	1.79%	(5,800,358,744)	-7.05%
5	Tỷ suất sinh lợi sau thuế	34.27%	31,29%	31,85%				

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

2.1.1. Ông Lê Thành Khoa – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- *Trình độ chuyên môn* : Cử nhân kinh tế - luật
- *Quá trình công tác* :
 - 10/1995-12/1998 : Nhân viên Công ty Du lịch TNXP
 - 01/1999-03/2004 : Đội trưởng Công ty Dịch vụ Công ích TNXP
 - 04/2004-04/2005 : Nhân viên Công ty Đầu tư và Xây dựng TNXP
 - 05/2004-06/2006 : Phó Trưởng phòng Công ty Đầu tư và Xây dựng TNXP
 - 07/2006-03/2009 : Trưởng phòng Công ty Đầu tư và Xây dựng TNXP
 - 04/2009-12/2009 : Phó giám đốc XN Dịch vụ đô thị Công ty Dịch vụ Công ích TNXP
 - 01/2010-03/2013 : Giám đốc XN Dịch vụ đô thị Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích TNXP
 - 04/2013-11/2013 : Giám đốc XN Dịch vụ công cộng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích TNXP
 - 12/2013-07/2014 : Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích TNXP
 - 10/07/2014-nay : Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích TNXP
- *Chức vụ hiện tại (bao gồm cả chức vụ nắm giữ ở các đơn vị khác):*
 - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích TNXP.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch TNXP.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
- *Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 5.850.000 CP, chiếm 24,38% vốn điều lệ.*
 - *Số cổ phần đại diện* : 5.850.000 CP, chiếm 24,38% vốn điều lệ.
 - *Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân* : 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ.

2.1.2. Ông Nguyễn Đăng Nghiêm – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- *Trình độ chuyên môn* : Cử nhân kinh tế vận tải biển
- *Quá trình công tác* :
 - 03/1975 – 01/1980 : Học viện sỹ quan Trường sỹ quan Hải Quân
 - 02/1980 – 01/1992 : Công tác tại Phòng Cán bộ Hải Quân
 - 02/1992 – 09/2006 : Công tác tại Công ty Tân Cảng Sài Gòn

- 10/2006 – nay : Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn
 - Chức vụ hiện tại (bao gồm cả chức vụ nắm giữ ở các đơn vị khác):
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Container Tân Cảng Cái Mép.
 - Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
 - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
 - Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu : 5.043.809 CP, chiếm 21,02% vốn điều lệ
 - Số cổ phần đại diện : 5.014.700 CP, chiếm 20,9% vốn điều lệ
 - Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân : 29.109 CP, chiếm 0,12% vốn điều lệ
 - Số cổ phần của những người có liên quan :
 - Vợ Trần Thị Thoa : 3.442 CP, chiếm 0,014% vốn điều lệ
 - Con Nguyễn Thị Thu Trang : 70.000 CP, chiếm 0,29% vốn điều lệ
- 2.1.3. Ông Vũ Ngọc Tuyên – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Cử nhân quân sự
 - Quá trình công tác :
 - 1972 – 1974 : Đi chiến trường (H2)
 - 1974 – 1977 : Học tại Trường Sĩ quan Hải quân (H3)
 - 1977 – 1991 : Thiếu úy, Thiếu tá Thuyền trưởng Lữ đoàn 125
 - 1991 – 1994 : Trung tá - Học Trung cao Học viện Hải quân
 - 1994 – 2005 : Đại tá, Lữ phó, Tham mưu trưởng, Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 125
 - 2005 – 2008 : Đại tá Phòng Tác chiến HQ
 - 2008 – 04/2013 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Công ty Hoa tiêu Tân Cảng, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
 - 01/04/2013 – nay : Nghỉ hưu tại địa phương
 - Chức vụ hiện tại (bao gồm cả chức vụ nắm giữ ở các đơn vị khác):
 - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái
 - Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu : 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Số cổ phần của những người có liên quan :
 - Vợ Nguyễn Thị Yến : 2.734 CP, chiếm 0,011% vốn điều lệ

2.1.4. Ông Nguyễn Văn Quân – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc:

- *Trình độ chuyên môn* : Cử nhân kinh tế vận tải biển
- *Quá trình công tác* :
 - 1982 – 1985 : Bộ đội tại E52 F337 Lạng Sơn.
 - 1986 – 1992 : Sinh viên trường Đại học Hàng Hải Hải Phòng
 - 1993 – 9/2007 : Công tác tại Công ty Tân Cảng Sài Gòn
 - 09/2007 – nay : Công tác tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái
- *Chức vụ công tác hiện nay (bao gồm Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác):*
 - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
- *Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu* : 8.725 CP, chiếm 0,036% vốn điều lệ
 - *Số lượng cổ phần đại diện* : 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ
 - *Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân* : 8.725 CP, chiếm 0,036% vốn điều lệ
- *Số cổ phần của những người có liên quan* :
 - *Vợ Luyện Thị Du* : 20.000 CP, chiếm 0,08% vốn điều lệ

2.1.5. Ông Ngô Phạm Viết Tuấn – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng:

- *Trình độ chuyên môn* : Cử nhân kinh tế
- *Quá trình công tác* :
 - 06/2002 – 09/2007 : Công tác tại Công ty Đầu tư và Xây dựng TNXP.
 - 09/2007 – nay : Công tác tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
- *Chức vụ công tác hiện nay (bao gồm Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác):*
 - Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc, kế toán trưởng và người được ủy quyền CBTT Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
- *Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu* : 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ
- *Số cổ phần của những người có liên quan* : 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Công ty đã có sự thay đổi về nhân sự Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong kỳ như sau:

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Lê Tấn Hùng	Chủ tịch HĐQT		25/09/2014	Từ nhiệm ngày 25/09/2014 và được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 28/11/2014

2	Nguyễn Thanh Nhựt	Thành viên HDQT		25/09/2014	Từ nhiệm ngày 25/09/2014 và được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 28/11/2014
3	Lê Thành Khoa	Chủ tịch HDQT	26/09/2014		Bổ nhiệm ngày 26/09/2014 và được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 28/11/2014
4	Ngô Phạm Viết Tuấn	Thành viên HDQT	26/09/2014		Bổ nhiệm ngày 26/09/2014 và được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 28/11/2014
5	Lê Chí Đăng	Phó Giám đốc		29/04/2014	Miễn nhiệm

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2014 là 146 người với thu nhập bình quân đạt 14,7 triệu đồng/người/tháng.
- Công ty luôn quan tâm đến đời sống của CBNV, đảm bảo thu nhập CBNV luôn được cải thiện và nâng cao; đồng thời chú trọng công tác nâng cao đời sống tinh thần, thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan du lịch, vui chơi giải trí và họp mặt nhân dịp các ngày lễ tết lớn,... và thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động như các chế độ bảo hiểm, chế độ hiếu hỉ và tổ chức khám chữa bệnh định kỳ,... làm cho người lao động luôn yên tâm và gắn bó vì sự phát triển của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư:

- Về đầu tư phương tiện vận tải container:

STT	Phương tiện vận tải	Số lượng	Kinh phí
1	Xe đầu kéo HINO	10	18,702,072,728
2	Xe đầu kéo DAEWOO	13	20,532,909,085
3	Somi romooc	20	9,007,521,910
4	Vỏ container	17	1,668,000,000
TỔNG CỘNG			49,910,503,723

- Về đầu tư xây dựng cơ bản:

STT	Công trình	Kinh phí
1	Bù lún bãi container sau cầu tàu số 7 - giai đoạn 2 và 3	25,952,934,415
2	Thảm nhựa quy tụ bề mặt cầu cảng B7	945,979,949
3	Nâng cấp hệ thống điện trung thế từ 15KV lên 22KV (Trạm điện số 5)	489,920,600
TỔNG CỘNG		27,388,834,964

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Đến thời điểm ngày 31/12/2014, Công ty mới chỉ thực hiện góp vốn đầu tư vào Công ty Cao su Thành phố Hồ Chí Minh, với số vốn góp là 2.258.600.000 đồng.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	515,199,695,998	521,619,329,313	1.25%
2	Doanh thu thuần	198,551,208,286	234,925,551,586	18.32%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	91,328,400,438	95,271,341,425	4.32%
4	Lợi nhuận khác	90,000,000	470,853,451	423.17%
5	Lợi nhuận trước thuế	91,418,400,438	95,742,194,876	4.73%
6	Lợi nhuận sau thuế	82,248,521,634	76,448,158,890	-7.05%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	22%	22%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	92%	69%	
+	Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	92%	69%	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	27%	25%	
+	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	38%	36%	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	-	-	
+	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	39%	45%	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+	Hệ số LNST/Doanh thu thuần	41%	33%	
+	Hệ số LNST/Vốn CSH	23%	20%	
+	Hệ số LNST/Tổng tài sản	16%	15%	
+	Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	46%	41%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 24.000.000 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 51.807 CP
- Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông (theo danh sách chốt ngày 28/10/2014):

- Cơ cấu vốn cổ đông:

Danh mục	Cổ đông		
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số cổ đông
1. Cổ đông nhà nước	109.242.000.000	45,52%	3
2. Cổ đông nội bộ	1.952.930.000	0,81%	11
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc (*)	378.340.000	0,16%	2
Ban kiểm soát	607.770.000	0,25%	3
Người có liên quan đến cổ đông nội bộ	966.820.000	0,40%	6
3. Cổ đông trong Công ty	7.700.670.000	3,21%	17
- Cán bộ công nhân viên	7.700.670.000	3,21%	17
4. Cổ đông ngoài Công ty	232.299.330.000	96,79%	1037
- Cá nhân	78.197.060.000	32,58%	1023
- Tổ chức (**)	154.102.270.000	64,21%	14
5. Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài:			
- Trong nước	221.119.600.000	92,13%	1044
- Nước ngoài	18.880.400.000	7,87%	10
6. Cổ phiếu quỹ			
Tổng	240.000.000.000	100%	1054

(*): Đã bao gồm 2 cổ đông là thành viên Ban Giám đốc.

(**): Đã bao gồm 3 cổ đông nhà nước.

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết:

Stt	Tên cổ đông	Số Giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	
				Số cổ phần	Tỷ lệ /VĐL
1	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh Niên Xung Phong	0300691622	19 Yersin, P.Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP.HCM	5.850.000	24,38%
2	Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	0300514849	722 Điện Biên Phủ, P.22, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	5.014.700	20,89%

11.2/12 0 0 1.001

Stt	Tên cổ đông	Số Giấy CNDKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	
				Số cổ phần	Tỷ lệ /VDL
3	HALLEY SICAV - HALLEY ASIAN PROSPERITY	CA6051	7A, Rue Robert Stumper L-2557 Luxembourg	1.840.320	7,67%
	Tổng			12.705.020	52,94%

- c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2014 Công ty chưa phát hành tăng vốn cổ phần.*
- d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ: Hiện tại công ty không có cổ phiếu quỹ.*
- e) *Các chứng khoán khác: Không có.*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong một năm còn nhiều khó khăn và thử thách, chúng tôi tiếp tục tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi, khai thác hiệu quả và an toàn các cầu và dịch vụ cầu cũng như đầu tư phát triển mạnh mẽ hoạt động logistics, điều hành khai thác tối ưu đội xe container. Kết quả kinh doanh năm 2014, Công ty đạt được 236 tỷ đồng doanh thu và 95,27 tỷ đồng lợi nhuận, tương ứng tăng 20,29% và 20,26% so với năm 2013. Chúng tôi tự hào và ghi nhận những nỗ lực của toàn thể CBNV đã mang lại kết quả tốt đẹp như trên, với con số lợi nhuận gần chạm mốc 100 tỷ đồng.

a) *Hoạt động cung ứng dịch vụ cảng biển:*

Tổ chức cung ứng dịch vụ cảng biển cho Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn với doanh thu năm 2014 là 125 tỷ đồng (giữ nguyên giá hợp đồng năm 2012, 2013).

Cung cấp thiết bị xếp dỡ cầu Kocks 19 tại cầu tàu cho Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn thuê với doanh thu là 23 tỷ đồng (giữ nguyên giá hợp đồng năm 2013).

b) *Hoạt động xếp dỡ trên bãi hàng của cầu Kalmar 6+1:*

Hoạt động xếp dỡ tại bãi hàng của cầu Kalmar 6+1 năm 2014 đạt doanh thu 18,769,063,125 đồng, tăng 17,79% so với năm 2013.

c) *Hoạt động xếp dỡ của cầu Liebherr tại bến sà lan B7:*

Hoạt động xếp dỡ của bến sà lan năm 2014 đạt doanh thu 7,774,241,000 đồng.

d) *Hoạt động kinh doanh vận tải:*

Hoạt động vận tải bắt đầu được đưa vào khai thác từ tháng 04/2013 và trong năm 2014 đã đạt doanh thu 52,194,708,773 đồng, tăng 200,5% so với năm 2013.

e) *Hoạt động tài chính:*

Tranh thủ nguồn tiền nhân rồi, công ty đã gửi tiết kiệm ngân hàng với tiền lãi thu được 545,290,063 đồng.

2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Năm 2014, điều Công ty thực sự tự hào không chỉ dừng lại ở các chỉ số kinh doanh, mà chính là sự tăng trưởng giá trị công ty, đã và đang minh chứng cho một chiến lược phát triển bền vững đúng đắn.

Năm 2014 đánh dấu một bước thành công mới của Công ty trong lĩnh vực vận tải và logistics. Bên cạnh việc giữ vững và mở rộng thị trường, trong năm 2014 Công ty đã phát triển và tạo dựng niềm tin của khách hàng qua việc thực hiện tốt các dịch vụ. Vì vậy, hoạt động vận tải đã đóng góp lớn trong việc giúp Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 và tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2013.

Về kế hoạch lưu ký và niêm yết cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ năm 2014 thông qua, Công ty đã tiến hành đăng ký lưu ký cổ phiếu theo quy định hiện hành. Ngày 08/07/2014, Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được đưa vào giao dịch chính thức trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM. Sau hơn 5 tháng lên sàn, cổ phiếu của Công ty đã thu hút được lượng lớn nhà đầu tư quan tâm, kể cả nhà đầu tư nước ngoài và tăng tới 14,12% khi đạt mức giá đóng cửa cao nhất là 41.400đ/CP ngày 03/10/2014.

Tin tưởng rằng, với sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể CBNV, Công ty sẽ có những bước phát triển mới, với những kết quả tốt đẹp hơn, toàn diện hơn.

3. Tình hình tài chính

a) *Tình hình tài sản*

- Tài sản ngắn hạn:

Stt	Chỉ tiêu	Đầu kỳ 2014		Cuối kỳ 2014		% tăng giảm
		Số đầu năm	Tỷ trọng	Số cuối năm	Tỷ trọng	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	34,964,256,185	61%	17,187,441,189	35%	-51%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	0%	1,000,000,000	2%	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	20,163,906,864	35%	28,050,028,710	56%	39%
4	Tài sản ngắn hạn khác	2,515,533,899	4%	3,498,432,045	7%	39%
	Tổng cộng	57,643,696,948		49,735,901,944		-14%

Theo số liệu trên, tài sản ngắn hạn giảm 14%, chủ yếu do tiền và các khoản tương đương tiền giảm. Phần phải thu tăng là do Công ty mở rộng lĩnh vực kinh doanh dịch vụ vận tải, tùy theo chính sách mà các khách hàng được trả chậm trong vòng 30 ngày. Trong kỳ không phát sinh các khoản phải thu khó đòi.

- Tài sản dài hạn:

Stt	Chỉ tiêu	Đầu kỳ 2014		Cuối kỳ 2014		% tăng giảm
		Số đầu năm	Tỷ trọng	Số cuối năm	Tỷ trọng	
1	Tài sản cố định	451,680,563,210	98,7%	453,111,429,082	96,0%	0,32%
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2,258,600,000	0,5%	2,258,600,000	0,5%	0%
3	Tài sản dài hạn khác	3,616,835,840	0,8%	16,513,398,287	3,5%	356,57%
	Tổng cộng	457,555,999,050	100%	471,883,427,369	100%	3,13%

Theo số liệu trên, tài sản dài hạn của Công ty tăng 14,3 tỷ đồng, tương đương tăng 3,13% so với năm 2013, do chi phí trả trước dài hạn tăng mạnh.

b) Tình hình nợ phải trả

Stt	Chỉ tiêu	Đầu kỳ 2014		Cuối kỳ 2014		% tăng giảm
		Số đầu năm	Tỷ trọng	Số cuối năm	Tỷ trọng	
1	Nợ ngắn hạn	62,924,061,371	45%	71,759,553,166	55%	14.04%
	Vay và nợ ngắn hạn	37,522,400,000	27%	49,868,800,000	38%	32.90%
	Phải trả người bán	8,073,283,087	6%	4,465,216,003	3%	-44.69%
	Thuế và các khoản phải nộp	4,079,192,118	3%	7,560,297,756	6%	85.34%
	Phải trả người lao động	2,520,510,833	2%	3,758,083,486	3%	49.10%
	Chi phí phải trả	150,481,080	0%	501,911,327	0%	233.54%
	Các khoản phải trả, phải nộp khác	10,245,065,305	7%	3,826,202,181	3%	-62.65%
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	333,128,948	0%	1,779,042,413	1%	434.04%
2	Nợ dài hạn	77,884,459,420	55%	59,143,268,962	45%	-24.06%
	Phải trả dài hạn khác	14,400,000,000	10%	11,961,136,360	9%	-16.94%
	Vay và nợ dài hạn	63,484,459,420	45%	47,182,132,602	36%	-25.68%
	Tổng cộng	140,808,520,791	100%	130,902,822,128	100%	-7.03%

Theo số liệu trên, nợ phải trả của Công ty giảm 10 tỷ đồng, tương đương giảm 7% so với năm 2013, trong đó: nợ ngắn hạn chiếm 55% và nợ dài hạn chiếm 45%. Tỷ lệ Nợ/Tổng tài sản năm 2014 giảm từ 27,33% xuống 25%, ở trong mức khá an toàn.

Trong năm 2014, nợ ngắn hạn tăng 14%; tỷ lệ tăng lớn nhất là nợ thuế, 85,34% so với năm 2013. Tuy nhiên, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong Nợ ngắn hạn vẫn là vay ngân hàng, đến từ MB với lãi suất thấp 3.5% dùng để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong năm không phát sinh các khoản nợ, phải trả bất thường. Công ty đủ năng lực để thanh toán các khoản nợ.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CBNV từ trình độ chuyên môn, tay nghề đến tác phong làm việc, ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ; đồng thời hoàn thiện các quy trình tác nghiệp đảm bảo thuận lợi cho khách hàng, định kỳ Ban Giám đốc cùng Phòng TCLĐ và Hành chính tiến hành rà soát lại cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các phòng/ban/bộ phận để có sự điều chỉnh bổ sung kịp thời nhằm đạt mục tiêu đề ra. Nhân sự được phân bổ đến các đơn vị căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và nhu cầu thực tế của từng đơn vị; CBNV được phân công nhiệm vụ công tác theo khả năng và trình độ chuyên môn của từng người, hàng tháng đều có đánh giá xếp loại lao động. Nhìn chung nhân sự Công ty đảm nhận tốt và có trách nhiệm đối với công việc được giao.

Công ty rất chú trọng đến nguồn nhân lực kế thừa, đề bạt cán bộ trẻ có năng lực vào các vị trí quản lý chủ chốt. Công tác huấn luyện đào tạo nguồn cán bộ cũng được chú trọng quan tâm hàng đầu, trong thời gian tới căn cứ vào tình hình phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu cho công tác quản lý, Công ty sẽ có chiến lược điều chuyển và bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao cho phù hợp.

Chính sách quản lý của Công ty luôn được Ban Giám đốc bổ sung và điều chỉnh kịp thời để phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.

Hệ thống các văn bản quy định cho công tác quản lý nội bộ luôn được rà soát, điều chỉnh để sát với thực tế và mang lại hiệu quả thiết thực.

Thực hiện các hoạt động và biện pháp duy trì chất lượng dịch vụ như: Thi đua đánh giá hiệu quả hoàn thành công việc của các tập thể, cá nhân; xem xét cán bộ quản lý.

Hiện nay Công ty đang trong giai đoạn tích lũy quan trọng nhằm chuẩn bị bước sang một quỹ đạo tăng trưởng mới. Có nhiều cơ hội và thách thức đang ở phía trước, khi thị trường vận tải tiếp tục sôi động, đồng thời cũng gia tăng sự cạnh tranh. Tin tưởng rằng, với những chiến lược cải tiến trên, cùng với sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể CBNV, Công ty sẽ có những bước phát triển mới với những kết quả tốt đẹp hơn, toàn diện hơn.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

1. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Về hoạt động khai thác cảng:

- Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái nằm trong hệ thống cung ứng dịch vụ của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, do đó thị phần cũng như tốc độ tăng trưởng của Tổng Công ty nói chung và thị trường dịch vụ cảng nói riêng đều ảnh hưởng trực tiếp đến Công ty CP Cảng Cát Lái. Đánh giá tình hình chung hiện nay, xu hướng phát triển của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn là rất khả quan mặc dù số lượng cảng trong khu vực có tăng nhưng thị phần của Tân Cảng Sài Gòn vẫn rất vững mạnh.

- Nhằm đáp ứng sự phát triển và nhu cầu hàng hóa tại Cảng Cát Lái đang gia tăng cao từ cuối năm 2014, đồng thời dựa theo đánh giá hiệu quả dự án đầu tư 02 cầu RTG vào tháng 10/2012, sang năm 2015 Công ty sẽ tiếp tục đầu tư thêm 02 cầu RTG 6+1 để đẩy mạnh thực hiện đầu tư và mang lại giá trị ổn định, bền vững trong tương lai cho lĩnh vực kinh doanh cốt lõi.
- Đẩy mạnh chất lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động khai thác bến sà lan B7.
- Tiếp tục thực hiện dịch vụ cung ứng cảng biển và cung cấp thiết bị xếp dỡ cầu RTG 6+1 tại bãi hàng cho Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

1.2. Về hoạt động logistics:

- Nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động kinh doanh vận tải container với lợi thế nằm trong chuỗi dịch vụ logistics (SNPL) của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - một thương hiệu đã có uy tín và chỗ đứng vững chắc cả trong nước và quốc tế.
- Tiếp tục đầu tư 20 phương tiện vận tải container, với mục tiêu đáp ứng nhu cầu vận tải cho mặt hàng cao su, cà phê, phân bón khu vực miền trung, Lào, Tây Nguyên, Campuchia và Tp.HCM. Với sản lượng hàng hóa vận chuyển khoảng 50.000Tấn năm 2014, hiện nay, Công ty không đủ phương tiện phục vụ nhu cầu của khách hàng. Hơn nữa, việc thuê vận tải ngoài có rất nhiều điểm yếu cụ thể: không chủ động, linh hoạt trong các dịp Lễ tết, hạn chế trong việc kiểm soát chất lượng dịch vụ, rủi ro về hàng hóa, lợi nhuận thấp. Vì vậy nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng thì việc đầu tư thêm đội xe đầu kéo là cần thiết.
- Chủ động tìm các khách hàng lớn, có nguồn hàng hóa ổn định, tập trung khai thác tuyến liên vận quốc tế Lào – Cambodia và phối hợp với các thị trường phụ trợ miền Trung – Tây Nguyên nhằm tạo nhiều đường găng tối ưu về tải trọng, giúp giá thành vận tải hạ, tạo lợi thế cạnh tranh tốt thu hút khách hàng.
- Quản trị chi phí hiệu quả, khuyến khích tăng sản lượng vận chuyển ở các tuyến trong phân khúc vận tải thế mạnh, làm cơ sở phát triển vững bền và hiệu quả trên phân khúc thị trường truyền thống công ty đã thiết lập, đồng thời giảm chi phí bình quân (đồng/km; đồng/tấn.km).
- Nghiên cứu tổ chức khai thác lợi thế về hệ thống SNPL để gia tăng giá trị và các quy định, cơ chế điều hành của Nhà nước trong lĩnh vực vận tải cũng như logistics trong thời gian tới.

1.3. Về công tác tài chính:

- Tiếp tục phát huy hiệu quả sử dụng vốn ngắn hạn, đa dạng hóa các công cụ tài chính, tìm kiếm các nguồn vốn có lãi suất tốt.

- Thực hiện rà soát lại các khoản mục chi phí, tiếp tục nhất quán tiết giảm chi phí theo chủ trương của Công ty và TCT TCSG.
- Năm 2015, Công ty sẽ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 340 tỷ đồng, nhằm huy động vốn đầu tư trang thiết bị và góp vốn đầu tư vào dự án cảng KCN Cát Lái.

1.4. Công tác an toàn:

- Phối hợp với Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn huấn luyện công tác an toàn lao động, công tác phòng chống cháy nổ cho toàn bộ lao động trong Công ty, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt trong hoạt động tổ chức của công ty.
- Thường xuyên và định kỳ chỉ đạo, hướng dẫn các khối lao động sản xuất (lái cầu, lái xe) tăng cường công tác đảm bảo an toàn lao động.
- Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác đảm bảo an toàn, với mục tiêu bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Rà soát, hoàn thiện các quy định nội bộ trong công tác quản lý kỹ thuật, công tác đảm bảo an toàn PCCC và an toàn lao động.

1.5. Công tác quản lý – điều hành:

- Để đáp ứng sự mở rộng phát triển của hoạt động logistics, việc tuyển dụng nhân sự đóng vai trò vô cùng quan trọng. Kế hoạch năm 2015, Công ty tiếp tục thực hiện các chính sách lương thưởng và các chế độ đãi ngộ thích đáng nhằm nâng cao năng suất và chất lượng lao động, đồng thời thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho hoạt động vận tải và logistics.
- Tiếp tục đào tạo và tái đào tạo đối với đội ngũ nhân sự trực tiếp sản xuất nhằm đảm bảo trình độ tay nghề đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình mới để nâng cao chất lượng lao động, chất lượng dịch vụ.
- Kiện toàn đội ngũ nhân sự hiện có của Công ty; thực hiện chính sách động viên, khuyến khích, hỗ trợ đào tạo cán bộ, nhân viên; tiếp tục chăm sóc đời sống công nhân viên cả về vật chất và tinh thần.
- Nghiên cứu xây dựng, sửa đổi bổ sung các văn bản, quy định, quy chế quản lý theo các quy định mới phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

1.6. Công tác truyền thông, phát triển thương hiệu:

- Thực hiện nghiêm các quy định về công bố báo cáo tài chính, thông tin kinh doanh và điều hành theo quy định của pháp luật.
- Phát động các phong trào thi đua; khuyến khích ý thức người lao động, xây dựng văn hóa Công ty.

1.7. Công tác đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh:

- Với các dự án đầu tư trang thiết bị (02 cầu RTG 6+1 và 20 xe đầu kéo): Tiến hành đánh giá hiệu quả dự án, đẩy mạnh thực hiện đầu tư.
- Đối với hoạt động đầu tư kinh doanh ra ngoài doanh nghiệp: Cân đối quy mô vốn đầu tư phù hợp với năng lực tài chính, quy mô vốn chủ sở hữu, đảm bảo tỷ lệ nợ trên vốn ở ngưỡng an toàn, đảm bảo đủ vốn phục vụ ngành nghề kinh doanh chính. Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư cũng như xem xét về khả năng phát triển an toàn và bền vững.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 2014	Kế hoạch 2015	Kế hoạch 2015 so với Kết quả 2014	
				Số tiền	%
1	Doanh thu	236,003,118,671	275,600,000,000	39,596,881,329	16.78%
2	Chi phí	140,260,923,795	188,217,716,325	47,956,792,530	34.19%
2.1	Giá vốn hàng bán	125,230,848,297	160,800,000,000	35,569,151,703	28.40%
2.2	Chi phí QLDN	10,063,115,260	12,000,000,000	1,936,884,740	19.25%
2.3	Chi phí tài chính	4,947,152,889	15,417,716,325	10,470,563,436	211.65%
2.4	Chi phí khác	19,807,349	0	(19,807,349)	-100.00%
3	Lợi nhuận thuần	95,271,341,425	87,382,283,675	(7,889,057,750)	-8.28%
4	Thuế TNDN (*)	19,294,035,986	17,476,456,735	(1,817,579,251)	-9.42%
5	Lợi nhuận sau thuế	71,670,916,853	69,905,826,940	(6,542,331,950)	-8.56%
6	Tỷ suất sinh lời sau thuế	31,85%	20.29%		

Kế hoạch doanh thu năm 2015 tăng 16,78% trong khi chi phí tăng 34,19% so với kết quả năm 2014, chủ yếu là do:

- Về Doanh thu: dịch vụ vận tải đóng góp chủ yếu kéo doanh thu năm 2015 tăng mạnh. Riêng vận tải, kế hoạch doanh thu đặt ra 89,1 tỷ đồng, tăng 36,9 tỷ đồng, tương đương tăng 70,71% so với kết quả năm 2014, và tăng 89,57% so với kế hoạch 2014.
- Về Chi phí:
 - Chi phí tài chính tăng 211,65% so với kết quả năm 2014, là do năm 2015 Công ty dự định đầu tư thêm trang thiết bị và góp vốn đầu tư dự án cảng KCN Cát Lái (CNCL), nên có kế hoạch vay 100 tỷ, chi phí lãi vay tăng cao.
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 19,25% so với kết quả năm 2014, là do chi phí lương tăng khi Công ty tăng nhân sự phòng logistics đáp ứng nhu cầu mở rộng phát triển dịch vụ kinh doanh vận tải quốc tế.

- Giá vốn hàng bán tăng mạnh chủ yếu là do khấu hao và chi phí nhiên liệu (dầu) của khối xe đầu kéo và 02 cầu RTG 6+1 cùng với lương của đội ngũ lái xe, lái cầu tăng thêm năm 2015 do Công ty đầu tư thêm thiết bị (khấu hao tăng 13%, chi phí lương thưởng tăng 78% và chi phí nhiên liệu tăng 115% so với thực hiện năm 2014); các khoản chi phí khác do mở rộng phát triển dịch vụ sản xuất kinh doanh cũng gia tăng.
- Về Lợi nhuận: Với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, nhưng do Công ty mở rộng đầu tư, chi phí tài chính tăng mạnh như trên nên dự kiến Lợi nhuận năm 2015 và cả năm 2016, 2017 đều giảm so với kết quả năm 2014. Tuy nhiên, về sự phát triển ổn định và bền vững, khoản đầu tư này sẽ đem lại lợi nhuận rất cao trong tương lai gần (dự kiến từ năm 2018, khi dự án Cảng Khu công nghiệp Cát Lái đi vào hoạt động, Công ty sẽ bắt đầu được chia Lợi nhuận).
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu là 1.913 đồng (do năm 2015, Công ty dự kiến phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 340 tỷ đồng).
- Kế hoạch năm 2015, Công ty nộp ngân sách 17,476 tỷ đồng.

3. Kế hoạch đầu tư năm 2015:

3.1. Đầu tư phương tiện vận tải container, với mục tiêu đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa khu vực miền trung, Lào, Campuchia và Tp.HCM.

- Dự kiến năm 2015, Công ty sẽ đầu tư thêm 10 xe đầu kéo hiệu HINO và 10 xe đầu kéo hiệu DAEWOO với trị giá hợp đồng: 37.540.000.000 đồng trong Quý 3/2015.
- Song song đó, trang bị rơ-moóc đồng bộ để vận tải hàng hóa, container với số lượng 20 chiếc, số tiền khoảng: 6.460.000.000 đồng

3.2. Đầu tư thiết bị xếp dỡ tại bãi:

- Dự kiến năm 2015, Công ty sẽ đầu tư thêm 02 cầu RTG 6+1 với trị giá hợp đồng khoảng 66.000.000.000 đồng. Thời điểm thực hiện: Quý 3-4/2015.

3.3. Quản lý hiệu quả các khoản vốn góp:

- Góp vốn đầu tư, xây dựng, vận hành, kinh doanh dự án Cảng KCN Cát Lái với Công ty TNHH MTV Phát triển KCN Sài Gòn theo hình thức đăng ký thành lập pháp nhân mới là một công ty cổ phần. Dự án có quy mô 626.684,35 m², tổng mức đầu tư 1.500 tỷ đồng. Theo đó, đây là dự án khả thi, có hiệu quả tài chính rất tốt, mang lại hiệu quả kinh tế cao, đồng thời mang tính ổn định, lâu dài và bền vững. Do vậy, Công ty hiện đang xem xét, tính toán, thương lượng đi đến ký kết Hợp đồng góp vốn đầu tư vào dự án với số tiền đầu tư năm 2015 là: 150.000.000.000 đồng và các năm 2016, 2017 tiếp theo là: 54.000.000.000 đồng/năm.

3.4. Thành lập chi nhánh:

Xem xét khả năng thành lập chi nhánh hoạt động tại miền Trung – Tây Nguyên – Nam Lào, là một phân khúc trong hệ thống dịch vụ SNPL của TCT TCSG và cũng là cơ sở kế hoạch phát triển công ty con.

4. Tổ chức nhân sự:

- Kế hoạch năm 2015, Công ty tiếp tục thực hiện các chính sách lương thưởng và các chế độ đãi ngộ thích đáng nhằm nâng cao năng suất và chất lượng lao động, đồng thời thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho hoạt động vận tải và logistics.
- Phối hợp với Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn huấn luyện công tác an toàn lao động, công tác phòng chống cháy nổ cho toàn bộ lao động trong Công ty, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt trong hoạt động tổ chức của Công ty.
- Tiếp tục đào tạo và tái đào tạo đối với đội ngũ nhân sự trực tiếp sản xuất nhằm đảm bảo trình độ tay nghề đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình mới để nâng cao chất lượng lao động, chất lượng dịch vụ.
- Kiện toàn đội ngũ nhân sự hiện có của công ty; thực hiện chính sách động viên, khuyến khích, hỗ trợ đào tạo cán bộ, nhân viên đặc biệt là đội ngũ nhân sự, cử nhân kỹ sư chất lượng cao nâng cao trình độ chuyên môn (trình độ nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ và các kỹ năng quản lý), đặc biệt trong lĩnh vực cảng biển, dịch vụ chuỗi cung ứng logistics.
- Nghiên cứu xây dựng, sửa đổi bổ sung các văn bản, quy định, quy chế quản lý theo các quy định mới phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

6. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):*

Không có ý kiến loại trừ.

IV. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

Năm 2014 mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng kinh tế nước ta tiếp tục phát triển ổn định, đà tăng trưởng được phục hồi trong hầu hết các ngành, các lĩnh vực xã hội được quan tâm đầu tư, đời sống nhân dân ổn định, nhiều mặt được cải thiện, cụ thể:

- GDP tăng trưởng 5,98%, cao hơn so với mức 5,42% của năm 2013.
- Lạm phát cả năm được kiểm soát ở mức thấp, lãi suất cho vay liên tục giảm, dòng vốn tín dụng chảy mạnh, đặc biệt trong những tháng cuối năm (có tháng tín dụng tăng hơn 2,5%) khiến niềm tin người tiêu dùng tăng, đầu tư của khu vực doanh nghiệp và hộ gia đình sáng sủa hơn. Kết quả là quy mô vốn của doanh nghiệp mới thành lập cao hơn năm ngoái và gần 15.500 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, mức sinh lời cũng phục hồi dần.
- Tổng phương tiện thanh toán tính đến thời điểm 22/12/2014 tăng 15,99% so với tháng 12/2013 (cùng kỳ năm 2013 tăng 16,13%); tín dụng đối với nền kinh tế tăng 12,62%

(cùng kỳ năm 2013 tăng 12,51%); huy động vốn tăng 15,76% (cùng kỳ năm 2013 tăng 17,23%); dự trữ ngoại hối tăng cao; tỷ giá ngoại tệ được kiểm soát trong biên độ đề ra.

- Kim ngạch xuất khẩu cũng đạt mức kỷ lục 150 tỷ USD, xuất siêu đạt 2 tỷ USD - cao nhất kể từ năm 2012, cùng với dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) hơn 20 tỷ USD và kiều hối trên 10 tỷ USD đã tạo điều kiện cho đồng tiền Việt Nam ổn định, điều hành tỷ giá không dùng hết dự trữ 2%.
- Vận tải hàng hóa cả năm ước tính tăng 5,6% về vận chuyển và tăng 1,7% về luân chuyển so với năm trước, trong đó vận tải hàng hoá đường bộ tăng 6,9% và tăng 5,4%; đường sông tăng 3,1% và tăng 4,4%; đường biển giảm 5,2% và giảm 0,7%; đường sắt tăng 10% và tăng 13%.

Tuy vậy, vẫn còn đó những vết gợn trên bức tranh kinh tế năm nay:

- Số doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động vẫn lớn, ở mức 67.800 đơn vị. Là một nền kinh tế có độ mở lớn, song Việt Nam vẫn chưa thoát lệ thuộc vào thị trường Trung Quốc. Năm 2014, nhập siêu từ nước láng giềng phương Bắc này lên gần 29 tỷ USD, cao hơn mức 23,7 tỷ USD năm 2013.
- Con số xuất siêu cũng chủ yếu đến từ khu vực doanh nghiệp nước ngoài, trong khi khu vực trong nước chủ yếu xuất hàng thô, hàng mới qua sơ chế và hàng gia công. Công nghiệp phụ trợ cũng chậm phát triển. Mặc dù cán cân thương mại thặng dư 2 tỷ USD, song cán cân dịch vụ lại thâm hụt.
- Đại diện Vụ Thống kê thương mại nhận định Việt Nam sẽ gặp thách thức lớn khi nhập khẩu nguyên liệu cho sản xuất, dệt may từ Trung Quốc vẫn còn lớn và cần phải có thời gian mới có thể nội địa hóa, tận dụng các cơ hội từ tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Trước diễn biến chưa thực sự khả quan của thị trường, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã đưa ra các định hướng đúng đắn, phù hợp và thống nhất tập trung đẩy mạnh dịch vụ logistics, dịch vụ vận tải, tăng cường mở rộng hoạt động ra thị trường nước ngoài. Kế hoạch được triển khai ngay từ đầu năm, cộng với nền tảng vững chắc sẵn có, Công ty đã tận dụng tốt lợi thế và cơ hội thị trường và đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Kết thúc năm tài chính 2014, tổng doanh thu của Công ty đạt 236 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 95,7 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 76,4 tỷ đồng, lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 3.084 đồng.

Hội đồng quản trị đánh giá, với tình hình khai thác cảng ổn định và dịch vụ logistics, dịch vụ vận tải vừa mới đưa vào hoạt động, vẫn là một lĩnh vực mới với hầu hết các đơn vị trong Công ty, kết quả kinh doanh trên là vô cùng xuất sắc.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong điều kiện kinh tế vĩ mô đang dần phục hồi của năm 2014, HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực và chỉ đạo sát sao của Ban Giám đốc đã hoàn thành vượt mức nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2014 đã đề ra, mặc dù giá dịch vụ cảng biển không tăng so với năm 2012 và 2013.

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt mối quan hệ bình đẳng giữa Công ty với cán bộ công nhân viên, đảm bảo các lợi ích hài hòa cho cổ đông và người lao động, chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và môi trường, tích cực vận động cán bộ công nhân viên tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa và xây dựng văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc riêng của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với những nền tảng đã được xây dựng, trong năm 2015 HĐQT sẽ đảm bảo duy trì phát triển ổn định, kế thừa và tiếp tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đồng thời tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo trong các lĩnh vực liên quan tới chỉ đạo chiến lược trong đầu tư đối với các dự án lớn, quan trọng; xây dựng và hoàn thiện các cơ chế quản trị nội bộ, giám sát rủi ro; quy hoạch phát triển nhân sự cao cấp; tiếp tục tập trung duy trì tăng trưởng bền vững, khẳng định thương hiệu và chất lượng dịch vụ...

Trên cơ sở định hướng chiến lược nêu trên, HĐQT đã đưa ra các mục tiêu cơ bản để Ban Điều hành thực hiện trong năm 2014 như sau:

1. Kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu năm 2015

- Doanh thu : 275,6 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 87,3 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 69,9 tỷ đồng

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2015

- Duy trì và tiếp tục mở rộng thị phần dịch vụ vận tải và dịch vụ logistics ở trong nước và liên vận quốc tế Việt Nam – Lào – Campuchia, với mục tiêu tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, giá cả cạnh tranh;
- Khai thác an toàn, hiệu quả tất cả các thiết bị của Công ty;
- Đẩy mạnh đầu tư phát triển trang thiết bị;
- Nâng cao công tác quản trị điều hành Công ty theo định hướng chuyên nghiệp, hiện đại nhằm tăng năng lực cạnh tranh;
- Tiếp tục đầu tư, đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực có kỹ thuật cao và cán bộ quản lý của Công ty.

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2015

- Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch đã được chấp thuận, định kỳ đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, có chỉ đạo kịp thời để đạt được mục tiêu;
- Nâng cao công tác kiểm soát tài chính cũng như ý thức tiết kiệm cho CBNV Công ty;
- Tập trung nguồn lực, thực hiện tốt công tác giám sát các dự án đầu tư triển khai trong năm 2015 nhằm đảm bảo tiến độ đề ra;
- Tăng cường quan hệ với khách hàng hiện hữu và mở rộng quan hệ với các khách hàng có uy tín;
- Mở rộng dịch vụ ra nước ngoài nhằm mở rộng thị trường bằng việc tích cực tham gia đấu thầu cung cấp dịch vụ vận tải và logistics cho các khách hàng lớn. Đồng thời làm việc với các khách hàng và đối tác nhằm tìm hiểu các thông tin liên quan để chuẩn bị cơ sở cần thiết cho việc triển khai các hoạt động cung cấp dịch vụ;
- Chú trọng ứng dụng CNTT trong quản lý và vận hành hoạt động vận tải và dịch vụ logistics, đáp ứng kịp thời mọi yêu cầu khai thác, điều hành;
- Tiếp tục duy trì hoạt động có hiệu quả các thiết bị đã đầu tư, đảm bảo hiệu suất hoạt động thiết bị, thực hiện tốt công tác bảo trì và bảo dưỡng thiết bị;
- Đổi mới và mạnh dạn áp dụng các tiến bộ mới, tiên tiến trong công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp;
- Nghiên cứu, đầu tư các thiết bị, các dịch vụ mới để đáp ứng cho sự phát triển, tăng trưởng của Công ty trong giai đoạn tới;

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2013 - 2018) gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không điều hành và 01 thành viên độc lập không điều hành, đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính, đảm bảo cho Hội đồng quản trị độc lập với Ban điều hành.

Trong năm 2014, Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái có một số thay đổi về thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Ông Lê Tấn Hùng – Chủ tịch HĐQT Công ty – đã làm đơn từ nhiệm ngày 25/09/2014.
- Ông Nguyễn Thanh Nhựt – Thành viên HĐQT Công ty – đã làm đơn từ nhiệm ngày 25/09/2014.
- Ông Lê Thành Khoa – được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 26/09/2014.

- Ông Ngô Phạm Viết Tuấn – Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng và người được ủy quyền CBTT của Công ty – được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT kể từ ngày 26/09/2014.

STT	Cơ cấu HĐQT	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết		Thành viên HĐQT		Số lượng chức danh tại các công ty khác
		Cá nhân	Đại diện	Không điều hành	Độc lập	
1	Ông Lê Thành Khoa	0%	24,38%	✓		2
2	Ông Nguyễn Đăng Nghiêm	0,12%	20,89%	✓		2
3	Ông Vũ Ngọc Tuyển	0%	0%	✓	✓	0
4	Ông Nguyễn Văn Quân	0,036%	0%			0
5	Ông Ngô Phạm Viết Tuấn	0%	0%			0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

Theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐQT do Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái ký ngày 26/09/2014, phân công cho từng thành viên Hội đồng quản trị theo dõi, phụ trách một số mặt công tác của Công ty:

- Ông Vũ Ngọc Tuyển phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến công tác an toàn, an ninh cảng biển, quản trị lương thưởng và nhân sự của Công ty.
- Ông Lê Thành Khoa phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến công tác đầu tư phát triển và quản trị tài chính của Công ty.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động, công việc điều hành quản lý của Ban Giám đốc, phối hợp với Ban kiểm soát kiểm tra các vấn đề chủ yếu sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 22/05/2014 và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 vào ngày 28/11/2014.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2014 và các phương hướng, giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2014 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 22/05/2014.
- Xây dựng phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 28/11/2014.
- Kiểm tra, giám sát việc điều hành sản xuất kinh doanh bám sát mục tiêu kinh tế và các chỉ tiêu kế hoạch của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã thông qua. Đặc biệt định kỳ họp xem xét, đánh giá, tổng kết việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong Quý I, Quý II và 6 tháng đầu năm 2014, cũng như trong Quý III, Quý

IV và cả năm 2014; chính sách đầu tư và các chỉ tiêu về kinh tế để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Giám đốc, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực định hướng phát triển Công ty.

- Kiểm tra, giám sát tình hình chấp hành và tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Nhà nước, cũng như điều lệ và quy chế quản lý tài chính của Công ty.

Các nghị quyết/Quyết định/Tờ trình thông qua Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Tờ trình	Ngày	Nội dung
1	23/NQ-HĐQT	03/03/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất phương án vay vốn dài hạn tại Ngân hàng TMCP Quân đội – chi nhánh An Phú. - Thống nhất phương án cấp hạn mức bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Quân đội – chi nhánh An Phú.
2	24/NQ-HĐQT	01/04/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất góp vốn theo phương án tăng vốn điều lệ vào Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ TNXP. - Thống nhất đề cử ông Nguyễn Văn Quân tham gia Hội đồng thành viên và đại diện phần vốn góp tại Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ TNXP.
3	25/NQ-HĐQT	02/04/2014	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
4	26/NQ-HĐQT	28/04/2014	Miễn nhiệm Phó Giám đốc Lê Chí Đăng.
5	27/NQ-HĐQT	28/04/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả SXKD, phân phối lợi nhuận, BCTC năm 2013. - Thông qua kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận và các chủ trương hoạt động SXKD năm 2014. - Thông qua việc tổ chức Ban điều hành khảo sát, nghiên cứu thị trường nước ngoài. - Thông qua kế hoạch tiền lương năm 2014 không vượt quá 10% doanh thu năm 2014. - Thông qua mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS, lương Giám đốc và chế độ khen thưởng Ban điều hành năm 2014. - Thông qua chế độ khoán định mức chi phí hoạt động cho các thành viên Ban điều hành năm 2014. - Thông qua Báo cáo đầu tư năm 2013 và Kế hoạch đầu tư năm 2014. - Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ năm 2014. - Thông qua một số nội dung trình ĐHCĐ 2014: <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả SXKD 2013 và kế hoạch 2014. • Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2013.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Tờ trình	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo hoạt động BKS 2013. • Tờ trình phân phối lợi nhuận, cổ tức 2013 và kế hoạch 2014. • Tờ trình thù lao HĐQT, BKS, lương Giám đốc và chế độ khen thưởng Ban điều hành 2013 và kế hoạch 2014. • Tờ trình chọn công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2014 và BCTC năm 2014. • Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. • Báo cáo hợp tác đầu tư các dự án bất động sản với Công ty TNHH MTV DVCI TNXP.
6	01/QĐ-HĐQT	29/04/2014	Quyết định v/v Miễn nhiệm Phó Giám đốc Lê Chí Đăng.
7	28/NQ-HĐQT	20/05/2014	Ủy quyền Ông Nguyễn Văn Quân – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty làm Chủ tọa phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.
8	29/NQ-HĐQT	26/06/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kế hoạch đưa cổ phiếu Công ty vào giao dịch chính thức trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM ngày 08/07/2014. - Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức 2013. - Thông qua việc ngừng và không thực hiện đầu tư vào Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ TNXP theo như Nghị quyết số 24/NQ-HĐQT đã thông qua ngày 01/04/2014.
9	30/NQ-HĐQT	01/07/2014	Thống nhất phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM.
10	31/NQ-HĐQT	26/09/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT và chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty đối với Ông Lê Tấn Hùng. - Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT Công ty đối với Ông Nguyễn Thanh Nhựt. - Thông qua việc bổ nhiệm 02 thành viên HĐQT thay thế Ông Lê Tấn Hùng và Ông Nguyễn Thanh Nhựt: <ul style="list-style-type: none"> • Ông Lê Thành Khoa. • Ông Ngô Phạm Viết Tuấn. - Thông qua các chức danh của HĐQT Công ty CP Cảng Cát Lái trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ II (2013 – 2018). - Phân công các thành viên HĐQT chuyên trách kiêm nhiệm các công tác cụ thể.
11	32/NQ-HĐQT	30/09/2014	Thông qua việc triệu tập ĐHĐCĐ bất thường năm 2014.
12	33/NQ-HĐQT	06/11/2014	- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2014.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Tờ trình	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2015. - Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2015. - Thông qua các chủ trương hoạt động năm 2015. - Thông qua báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ và một số công tác quản trị điều hành của Giám đốc Công ty.
13	34/NQ-HĐQT	06/11/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM. - Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường 2014. - Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ bất thường 2014: <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo thay đổi nhân sự HĐQT nhiệm kỳ II (2013-2018). • Tờ trình Kế hoạch đầu tư năm 2015. • Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở GDCK TP.HCM. • Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. • Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
14	35/NQ-HĐQT	02/12/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất phương án lựa chọn nhà thầu cung cấp 02 cầu trục RTG 6+1. - Thông qua phương án phát hành LC và vay vốn dự phòng của Công ty CP Cảng Cát Lái tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú.
15	02/TT-CLL	16/12/2014	Tờ trình về việc ký hợp đồng cung ứng dịch vụ cảng biển và cho thuê thiết bị với Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn.
16	36/NQ-HĐQT	31/12/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho CBCNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty. - Thông qua tiêu chuẩn được phân phối mua cổ phiếu của Thành viên HĐQT, BGD, BKS và người lao động Công ty. - Thông qua nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho CBCNV. - Thông qua danh sách CBCNV được quyền mua cổ phiếu. - Thông qua hồ sơ phát hành 10 triệu cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

d) Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và luôn đưa ra những ý kiến đóng góp chỉ đạo,

có tính xây dựng và gợi ý cho Ban Giám đốc; đồng thời trực tiếp theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban điều hành theo mảng công tác đã được Hội đồng quản trị phân công.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban. Các phòng nghiệp vụ của Công ty chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và báo cáo cho Hội đồng quản trị theo yêu cầu thông qua kênh liên lạc là Thư ký Công ty.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Nguyễn Văn Quân – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty, hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cho các Công ty Cổ phần đại chúng, được Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ Số 44QTCT292/QĐ-TTNC ngày 15/11/2013.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2013 - 2018) gồm 03 thành viên. Cả 3 thành viên Ban Kiểm soát đều có chuyên môn về tài chính, kế toán và không phải là nhân viên của Công ty, cũng không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	0,11%
2	Ông Lâm Văn Tuấn	Thành viên	0,021%
3	Ông Quang Tường Thụy	Thành viên	0,053%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty trên các khía cạnh trọng yếu như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội qui, qui định, văn bản của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh;
- Kiểm tra việc sử dụng và bảo toàn vốn, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

- Kiểm tra tính hiệu quả của việc sử dụng vốn trong các dự án đầu tư;
- Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; thẩm định báo cáo tài chính năm 2014 trước và sau kiểm toán;
- Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc về việc triển khai các kế hoạch chiến lược đầu tư, kinh doanh trong năm của Công ty và một số công tác khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014, như việc thực hiện kế hoạch niêm yết chứng khoán; đầu tư xe đầu kéo cho dịch vụ logistics; kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn, kế hoạch tạm ứng cổ tức 2014, góp vốn đầu tư dự án Cảng KCN Cát Lái, ...
- Thường xuyên theo dõi và đôn đốc Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Phòng Tài chính - KHKD thực hiện các báo cáo tài chính theo quý, bán niên và năm; báo cáo công tác quản trị điều hành 6 tháng và cả năm; báo cáo thường niên,... đúng theo quy định, đảm bảo việc công bố thông tin phù hợp với luật chứng khoán đối với Công ty đại chúng có quy mô lớn.
- Các công việc khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong năm 2014 đã tuân thủ Điều lệ của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Trong năm 2014, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định do nằm trong dây chuyền hoạt động của Cảng, ngoài ra do nắm được nhu cầu của thị trường và chiến lược phát triển chung của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn nên đã mở rộng dịch vụ vận chuyển mang lại doanh thu, lợi nhuận ổn định và phát triển.
 - Kiểm soát tài chính: Đối với bản Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty, Ban kiểm soát cũng đã xem xét thẩm định một cách cẩn trọng và đi đến thống nhất kết quả cụ thể như sau:
 - Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.
 - Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo kết quả kinh doanh (đã kiểm toán) đồng thời đánh giá cao những cố gắng của Ban điều hành trong tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch kinh doanh năm 2014 gặt hái được nhiều thành công.
- 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác năm 2014:

TT	Họ và tên	Lương thưởng	Thù lao và lợi ích khác	Ghi chú
A	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc	1.045.639.990	925.000.000	
1	Ông Lê Tấn Hùng	230.000.000	63.000.000	
2	Ông Nguyễn Thành Khoa		21.000.000	
3	Ông Nguyễn Đăng Nghiêm	230.000.000	72.000.000	
4	Ông Vũ Ngọc Tuyền	15.000.000	24.000.000	
5	Ông Nguyễn Thanh Nhựt	15.000.000	27.000.000	
6	Ông Nguyễn Văn Quân	738.200.000	24.000.000	Thành viên HĐQT kiêm GD
7	Ông Ngô Phạm Việt Tuấn	652.084.990	9.000.000	Thành viên HĐQT kiêm PGD
8	Ông Lê Chí Đăng	89.700.000		
C	Ban kiểm soát	55.000.000	78.000.000	
1	Bà Vũ Thị Lan Anh	25.000.000	30.000.000	
4	Ông Lâm Văn Tuấn	20.000.000	24.000.000	
5	Ông Quang Tường Thụy	10.000.000	24.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ (01/01/2014)		Số CP sở hữu cuối kỳ (31/12/2014)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Vũ Thị Lan Anh	Trưởng BKS	43.167	0,18%	27.437	0,11%	Bán cổ phiếu
2	Trần Văn Hải	Chồng bà Vũ Thị Lan Anh	3.576	0,015%	6	0%	Bán cổ phiếu
3	Nguyễn Thị Phúc	Em ông Nguyễn Đăng Nghiêm	0	0%	0	0%	Mua 1.000 CP ngày 14/08/2014 và bán 1.000 CP ngày 22/08/2014

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2014, Công ty ký hợp đồng về cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ container và cho thuê thiết bị khai thác xếp dỡ tại cầu cảng với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (cổ đông lớn), tổ chức mà Ông Nguyễn Đăng Nghiêm giữ chức vụ Tổng Giám đốc.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn chấp hành và thực hiện các quy định về quản trị theo quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Số: 47/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái, được lập ngày 02 tháng 03 năm 2015, từ trang 08 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến thuyết minh VII.5 về khả năng hoạt động liên tục của công ty được trình bày trong bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2015

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội

Giám đốc
(ĐÃ KÝ)

Kiểm toán viên
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hoàng Đức

Lê Văn Khoa

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đính kèm bản Báo cáo tài chính của Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C, gồm:

- ✓ Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014
- ✓ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014
- ✓ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014
- ✓ Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2014

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ~~31~~ 31 tháng 03 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Quân